

**4. Điều chỉnh địa giới hành chính các huyện Dương Minh Châu và Tân Châu như sau:**

a) Chuyển 7.433 ha diện tích tự nhiên và 1.104 nhân khẩu (các ấp Tà Dơ, Đồng Kèn) của xã Suối Đá thuộc huyện Dương Minh Châu về xã Tân Thành thuộc huyện Tân Châu quản lý.

b) Chuyển 7.930 ha diện tích tự nhiên và 1.775 nhân khẩu (ấp Suối Bà Chiêm) của xã Suối Đá thuộc huyện Dương Minh Châu về xã Tân Hòa thuộc huyện Tân Châu quản lý.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính:

- Huyện Dương Minh Châu còn lại 43.451 ha diện tích tự nhiên và 100.047 nhân khẩu.

- Xã Suối Đá thuộc huyện Dương Minh Châu còn lại 12.669 ha diện tích tự nhiên và 13.968 nhân khẩu.

- Huyện Tân Châu có 111.112 ha diện tích tự nhiên và 101.915 nhân khẩu.

- Xã Tân Thành thuộc huyện Tân Châu có 14.503 ha diện tích tự nhiên và 9.061 nhân khẩu.

- Xã Tân Hòa thuộc huyện Tân Châu có 26.232 ha diện tích tự nhiên và 5.690 nhân khẩu.

**Điều 2.** Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Mọi quy định trước đây trái Nghị định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

*Thủ tướng*

**Phan Văn Khải**

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 22/2004/NĐ-CP ngày 12/01/2004 về kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân các cấp.**

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Để thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa IX về công tác tôn giáo;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ,*

NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.** Nguyên tắc kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác tôn giáo

1. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác tôn giáo, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Phù hợp với nhiệm vụ, khối lượng công việc và yêu cầu thực tiễn ở địa phương về công tác tôn giáo.

3. Tinh gọn, hiệu quả, tổ chức sở, ban, phòng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực phù hợp với chủ trương cải cách hành chính nhà nước.

**Điều 2.** Tiêu chí kiện toàn và mô hình tổ chức làm công tác tôn giáo ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh)

1. Thành lập Ban Tôn giáo là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác tôn giáo, có con dấu, tài khoản riêng khi có ít nhất 4 trong 6 tiêu chí sau:

a) Có hoạt động tôn giáo diễn ra thường xuyên trên địa bàn tỉnh;

b) Có từ 10% dân số của tỉnh trở lên là tín đồ tôn giáo;

c) Có số lượng chức sắc, chức việc, nhà tu hành từ 200 người trở lên;

d) Có trụ sở, văn phòng của các tôn giáo như Tòa giám mục, cơ quan trung ương và cơ quan cấp tỉnh của các tổ chức tôn giáo; có Đại chủng viện (Công giáo), Học viện Phật học (Phật giáo), Viện Thánh kinh thần học (Tin lành), các cơ sở đào tạo hợp pháp khác của các tổ chức tôn giáo; có các địa điểm hành hương, lễ hội lớn của các tôn giáo;

đ) Có từ 100 cơ sở thờ tự trở lên;

e) Có địa bàn khó khăn, phức tạp.

2. Đối với những tỉnh chưa đủ điều kiện để thành lập Ban Tôn giáo theo quy định tại khoản 1 Điều này thì tổ chức làm công tác tôn giáo được tổ chức theo một trong hai mô hình sau:

a) Ban Tôn giáo trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, có con dấu riêng; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo trực tiếp về công tác chuyên môn, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện và điều kiện làm việc;

b) Sở quản lý nhà nước đa ngành, đa lĩnh vực trong đó có quản lý công tác tôn giáo và quản lý một số công tác chuyên môn khác có liên quan nhiều đến công tác tôn giáo, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Tiêu chí kiện toàn và mô hình tổ chức làm công tác tôn giáo ở quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện).

Căn cứ đặc điểm, khối lượng công việc quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn cấp huyện, tổ chức làm công tác tôn giáo cấp huyện thực hiện như sau:

a) Thành lập Phòng Tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện khi có đủ các tiêu chí sau đây:

- Có trụ sở, văn phòng của các tôn giáo như Tòa giám mục, cơ quan trung ương và cơ quan cấp tỉnh của các tổ chức tôn giáo; có Đại chủng viện (Công giáo), Học

viện Phật học (Phật giáo), Viện Thánh kinh thần học (Tin lành), các cơ sở đào tạo hợp pháp khác của các tổ chức tôn giáo; có các địa điểm hành hương, lễ hội lớn của các tôn giáo;

- Có đông đồng bào theo tôn giáo và chức sắc tôn giáo, có nhiều sinh hoạt, hoạt động tôn giáo và địa bàn khó khăn, phức tạp.

b) Đối với những huyện có các hoạt động tôn giáo nhưng chưa đủ các tiêu chí quy định tại điểm a khoản 3 Điều này thì tổ chức làm công tác tôn giáo thực hiện theo một trong hai mô hình sau:

- Thành lập phòng chuyên môn quản lý đa ngành, đa lĩnh vực trong đó có công tác tôn giáo và công tác chuyên môn khác có liên quan nhiều đến công tác tôn giáo trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện nhưng bảo đảm số phòng theo quy định của Nghị định số 12/2001/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2001 của Chính phủ;

- Bố trí bộ phận chuyên trách làm công tác tôn giáo thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân hoặc của phòng chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Đối với xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) không có tổ chức độc lập mà bố trí cán bộ như sau:

a) Phân công một ủy viên Ủy ban nhân dân kiêm nhiệm theo dõi, tổ chức thực hiện công tác tôn giáo trên địa bàn;

b) Đối với xã là địa bàn khó khăn, phức

tạp có thể bố trí một cán bộ tăng cường làm công tác tôn giáo.

**Điều 3.** Thẩm quyền thành lập tổ chức bộ máy làm công tác tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân các cấp

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào nguyên tắc và tiêu chí kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác tôn giáo quy định tại Nghị định này, xây dựng đề án kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác tôn giáo của địa phương mình trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.

2. Đối với những tỉnh đã có cơ quan làm công tác tôn giáo cấp tỉnh thì không tiến hành thủ tục thành lập lại.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của cơ quan làm công tác tôn giáo theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ; gửi báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ban Tôn giáo Chính phủ và Bộ Nội vụ về công tác kiện toàn tổ chức làm công tác tôn giáo ở địa phương.

**Điều 4.** Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 5.** Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Nội vụ phối hợp với Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ hướng dẫn, theo dõi thực hiện Nghị định này.

www.ThuVienPhapLuat.com  
Tel: +84-8-3845 6684 \*  
095 99215  
LawSoft

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

*Thủ tướng*

**Phan Văn Khải**

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số  
23/2004/NĐ-CP ngày 13/01/2004  
về quy định niên hạn sử dụng  
của ô tô tải và ô tô chở người.**

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số  
32/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm  
2001;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số  
26/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm  
2001;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao  
thông vận tải,*

**NGHỊ ĐỊNH:**

*Chương I*

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về niên hạn sử dụng đối với các loại ô tô tải và ô tô chở người (sau đây gọi là ô tô) tham gia giao thông trên hệ thống đường bộ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trừ các loại ô tô kinh doanh vận tải khách được quy định tại Nghị định số 92/2001/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ.

**Điều 2.** Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng đối với mọi tổ chức, cá nhân sử dụng ô tô tham gia giao thông trên đường bộ, trừ:

a) Ô tô của quân đội, công an phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh;

b) Ô tô chở người đến 09 chỗ ngồi (kể cả chỗ người lái); ô tô vừa chở người vừa chở hàng (ô tô bán tải) loại nhỏ;

c) Ô tô chuyên dùng (ô tô có kết cấu và trang bị để thực hiện một chức năng, công dụng đặc biệt), rơ moóc.

3. Trong trường hợp Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác với Nghị định này thì áp dụng theo quy định của Điều ước quốc tế đó.

**Điều 3.** Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Niên hạn sử dụng của ô tô* là thời gian cho phép sử dụng của ô tô.

2. *Ô tô tải (ô tô chở hàng)* là ô tô có kết cấu và trang bị chủ yếu dùng để chuyên chở hàng hóa.

096-221-1111 \* www.TinVienPhapLuat.com \* Tel: +84-8-3845 8684